

VỀ VIỆC HỌC TIẾNG ANH CỦA NGƯỜI ĐI LÀM TRONG XU THẾ HỘI NHẬP

LÊ THỊ HƯƠNG*

Ngày nay, việc người đi làm phải trau dồi thêm kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ cho công việc là điều tất yếu. Bổ sung kiến thức tiếng Anh càng trở nên quan trọng trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, người đi làm đang gặp nhiều khó khăn khi việc học tiếng Anh diễn ra song song với việc phải hoàn thành công việc hàng ngày. Bài viết nêu lên những thuận lợi, khó khăn cũng như những đề xuất hữu ích để người vừa đi làm, vừa học tiếng Anh tham khảo.

Từ khóa: Học tiếng Anh; người đi làm; thuận lợi; khó khăn; xu thế hội nhập.

It is indispensable for working people to update professional knowledge and skills to do their jobs these days. Learning English is becoming more and more important in the trend of international economic integration. However, working people have to fulfill their daily assigned task while learning English, which causes them many difficulties. The article highlights the advantages as well as disadvantages in learning English for working people and gives useful suggestions for them.

Keywords: Learning English; working people; advantages; disadvantages; integration trend.

NGÀY NHẬN: 11/4/2020

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 09/5/2020

NGÀY DUYỆT: 11/6/2020

1. Người học khi đang đi làm có đặc điểm tách biệt hẳn so với người học trong nhà trường truyền thống. Tất cả những người đi làm (NDL) đến lớp học với một kinh nghiệm sống và làm việc phong phú. Điều này ảnh hưởng đến cách thức và lý do họ tham gia lớp học. Theo Orem (nhà giáo dục học người Hy Lạp), số lượng NDL đi học tiếng Anh càng ngày càng tăng do nhu cầu của cuộc sống cũng như công việc đòi hỏi họ phải trau dồi tiếng Anh để có thể đáp ứng tốt được sự thay đổi đó¹. Mặc dù mỗi người học có những nhu cầu học riêng biệt, nhưng theo Merriam², có một số đặc điểm

chung mà tất cả người học đang đi làm đều có, cụ thể:

Một là, NDL tích lũy được một lượng kinh nghiệm sống đáng kể. Họ đến lớp học tiếng Anh với vốn kinh nghiệm và vốn hiểu biết ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Do đó, họ có xu hướng ủng hộ việc học tập với các hoạt động thực tế mà theo đó, họ có thể áp dụng những kinh nghiệm và kiến thức trước đây của họ.

Hai là, đối tượng NDL đã thiết lập riêng cho họ những ý kiến, quan điểm, giá trị và

* Trường Đại học Hồng Đức

niềm tin, cùng những kinh nghiệm sau này về gia đình, các mối quan hệ, cộng đồng, chính trị, xã hội... Những quan điểm này không thể bị bác bỏ mà phải được tôn trọng.

Ba là. NDL khi tham gia học đều nhận thức được mục đích và động cơ học tập của mình. Những người học này có thể tăng nỗ lực của họ khi họ được khuyến khích bởi một nhu cầu, một mối quan tâm và sự đam mê để học tập. Họ sẽ có hứng thú trong học tập hơn khi tài liệu học tập liên quan tới nhu cầu và sở thích riêng của họ.

Bốn là. NDL học ở các mức khác nhau và theo các cách khác nhau về khả năng trí tuệ, trình độ học vấn, tính cách và cách nhận thức. Vì vậy, trong giảng dạy, giáo viên phải dự đoán trước và chấp nhận những mức hiểu biết khác nhau của đối tượng người học này.

Năm là. NDL khi đi học luôn có định hướng rõ ràng về mục tiêu học tập của bản thân. Do đó, họ muốn biết lý do tại sao họ lại được truyền đạt kiến thức đó. Họ lấy nhiệm vụ hoặc vấn đề làm trung tâm chứ không phải là lấy con người làm trung tâm.

Sáu là. NDL là những người đã trưởng thành. Họ có thể tự quyết định và tự định hướng cho riêng bản thân. NDL sẽ học tiếng Anh tốt nhất khi họ sẵn sàng để học và đã xác định được nhu cầu học tập riêng của họ.

2. Khảo sát điều tra của tác giả về tự học tiếng Anh đối với người đang đi làm khảo sát từ tháng 3 - 6/2019 đối với 30 người đang đi làm học tiếng Anh. Kết quả thu được một cách khách quan là 87%, trong số đó học tiếng Anh để đáp ứng nhu cầu công việc của họ và chỉ có 13% là học tiếng Anh theo sở thích cá nhân³.

Khảo sát về đánh giá mức độ khó giữa các kỹ năng tiếng Anh cho kết quả, 40% NDL cho rằng kỹ năng nghe hiểu tiếng Anh là kỹ năng khó nhất. 37% khác thì chọn kỹ năng nói là kỹ năng họ gặp khó khăn trong

việc học tiếng Anh. 20% chọn kỹ năng viết và chỉ có 3% cảm thấy kỹ năng đọc hiểu là trở ngại lớn đối với họ. Điều này cho thấy, hầu hết người học là các đối tượng đi làm đều gặp khó khăn trong việc nghe hiểu và nói tiếng Anh thành thạo. Lý do vì hai kỹ năng này cần một lượng thời gian dài để luyện tập và thực hành. Trong khi đó, đối với những đối tượng đi làm thì thời gian dành cho việc học tiếng Anh rất hạn chế⁴.

Khảo sát quan điểm về những thuận lợi trong việc học tiếng Anh của NDL so với học sinh, sinh viên nói chung, 78% NDL cho rằng họ có thể tập trung vào việc học tiếng Anh vào buổi tối hoặc cuối tuần, mặc dù họ phải đi làm ở cơ quan cả ngày. Quan trọng hơn, 100% đối tượng khảo sát tin rằng, họ có kiến thức nền về các lĩnh vực khác nhau tốt hơn so với lứa tuổi học sinh, sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường nói chung. Có thể thấy, NDL có nhiều thuận lợi trong việc học tiếng Anh hơn học sinh, sinh viên nói chung⁵.

Khảo sát tiếp đến là tổng hợp về các khó khăn mà NDL có thể gặp phải trong quá trình học tiếng Anh. 92% nghĩ rằng NDL đặc biệt gặp khó khăn trong việc đạt được ngữ điệu tiếng Anh như người bản ngữ. Hơn nữa, 97% cũng cho rằng thường xuyên cảm thấy căng thẳng khi họ không thể diễn đạt đúng và rõ ràng khi sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh. 89% đưa ra ý kiến ảnh hưởng của ngôn ngữ mẹ đẻ là trở ngại lớn đối với họ khi họ học tiếng Anh. Thực tế cho thấy, sự khác biệt về giọng điệu, cách lựa chọn từ và ngữ pháp giữa hai ngôn ngữ khiến cho người học, đặc biệt là NDL khó có thể tiếp nhận tốt được ngôn ngữ thứ 2⁶. Một trong những khó khăn mà NDL gặp phải trong việc học tiếng Anh phải đề cập đến là ảnh hưởng của yếu tố gia đình, 98% đồng ý với quan điểm này.

Nhìn chung, NDL có rất nhiều thuận lợi khi muốn lĩnh hội một ngôn ngữ thứ 2 là

Bốn là, tiếp tục cải cách hành chính nhằm xử lý kịp thời vướng mắc trong vấn đề cấp phép, điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư. Tập trung triển khai ứng dụng có hiệu quả phần mềm cung cấp dịch vụ công, trong đó cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư. DN rút ngắn thời gian và thuận lợi trong quá trình thực hiện.

Năm là, chú trọng nâng cao chất lượng trong việc thu hút đầu tư, ưu tiên các dự án có vốn đầu tư lớn, có trình độ công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, có khả năng đóng góp nhiều cho ngân sách địa phương.

Bình Phước cần có sự nghiên cứu, tìm hiểu kinh nghiệm của nhiều địa phương, trong đó có kinh nghiệm tập trung vào chất lượng FDI theo hướng chọn lọc hơn với trọng tâm là các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch và có khả năng tạo ra các sản phẩm có sức cạnh tranh, dự án có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Bên cạnh đó, cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của các DN FDI, tránh tình trạng chỉ lo tập trung chạy theo số lượng mà chọn các DN, công nghệ gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, sức khỏe cộng đồng, từ đó ảnh hưởng chung đến môi trường đầu tư kinh doanh bền vững.

Sáu là, phối hợp chặt chẽ với Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, một số tổ chức xúc tiến thương mại - đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam, như: JETRO và IICA (Nhật Bản), KOTRA (Hàn Quốc) để tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh và các thị trường nước ngoài trọng điểm.

Các ngành chức năng của tỉnh cần xây dựng và cung cấp các gói thông tin cần thiết cho nhà đầu tư nước ngoài về các vấn đề:

thực trạng nguồn nhân lực, phương thức đào tạo và tuyển dụng nhân lực, thực trạng về hạ tầng hệ thống đường giao thông, quy hoạch các KCN, điện, cấp thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông, quyền sở hữu trí tuệ, các yêu cầu bắt buộc khi tham gia các dự án đầu tư... để các nhà đầu tư nước ngoài nắm rõ thế mạnh của địa phương.

Bảy là, tăng cường hiệu lực và hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành trong công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra các dự án FDI tại các KCN. Cụ thể, Ban Quản lý các KCN tỉnh Bình Phước cần tiếp tục tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động đối với các dự án đã triển khai; giám sát việc xây dựng theo quy hoạch, giấy phép xây dựng và công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án đang trong quá trình thi công xây dựng.

Bên cạnh đó, phối hợp với cơ quan thuế các cấp trên địa bàn tỉnh nhằm duy trì và thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động, giảm thiểu tình trạng chuyển giá, các vi phạm về chính sách thuế đối với các DN FDI tại các KCN

Tám là, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội giúp nhà đầu tư an tâm khi đầu tư sản xuất - kinh doanh trên địa bàn tỉnh □

Chú thích:

1. *Bình Phước điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư.* www.thanhnien.vn, ngày 27/4/2020.
2. *Năm 2019 thu hút được 43 dự án FDI.* www.binhphuoc.gov.vn, ngày 18/01/2020.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Phước. *Báo cáo tình hình phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp và tình hình phát triển hạ tầng xã hội khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước*, ngày 27/4/2018.
2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước. *Báo cáo tổng kết 30 năm thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Bình Phước*, 2018.